

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HÓA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 11/2026/HS-PT
Ngày: 09/02/2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hiệu

Các Thẩm phán: Bà Lê Thu Hương

Ông Lê Ngọc Lâm

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Đỗ Thị Hương - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa:** Bà Thiều Thị Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 02 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 08/2026/TLPT-HS ngày 14 tháng 01 năm 2026 đối với bị cáo Lê Đức H, do có kháng cáo của bị cáo Lê Đức H đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 36/2025/HS-ST ngày 10 tháng 12 năm 2025 của Tòa nhân dân khu vực 6 - Thanh Hóa.

- Bị cáo có kháng cáo:

Lê Đức H; sinh ngày 15 tháng 5 năm 2007; tại phường B, tỉnh Thanh Hóa; trú tại: số nhà A phố N, tổ dân phố F, phường B, tỉnh Thanh Hóa; căn cước công dân số: 038207023859; danh bản, chỉ bản số 444 ngày 18/9/2025 do Phòng PV06 Công an tỉnh T lập; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Đức U và bà Nguyễn Thị N; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

* **Bị hại:**

- Anh Trịnh Minh Đ; sinh năm 2007 (đã chết).

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Trịnh Xuân M, sinh năm 1981 (bố bị hại); chị Lại Thị G, sinh năm 1982 (mẹ bị hại); vắng mặt.

Địa chỉ: Tổ dân phố A, phường B, tỉnh Thanh Hóa.

- Anh Trịnh Thành T, sinh năm 2007 (đã chết).

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Anh Trịnh Văn P, sinh năm 1977 (bố bị hại) chị Trần Thị T1, sinh năm 1981 (mẹ đẻ bị hại); vắng mặt.

Địa chỉ: Tổ dân phố Đ, phường B, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 20 giờ 30 phút ngày 08/8/2025, Lê Đức H cùng với bạn học cấp 3 là anh Trịnh Minh Đ, sinh năm: 2007 trú tại: tổ dân phố A, phường B, tỉnh Thanh Hóa và anh Trịnh Thành T, sinh năm: 2007 trú tại: tổ dân phố Đ, phường B, tỉnh Thanh Hóa rủ nhau đi ăn uống tại quán “Ông S”, địa chỉ: tổ dân phố F, phường Q, tỉnh Thanh Hóa. Trong lúc ăn uống anh Đ, anh T và H có sử dụng rượu, bia. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, sau khi ăn uống xong, thấy anh Đ và anh T say rượu nên H điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 36D1-795.47 của mình chở anh T (ngồi giữa) và anh Đ (ngồi sau cùng) đi về nhà, di chuyển trên đường T theo hướng Quốc lộ A đi cầu Chuyên Gia. Khi đi đến khu vực phía trước Công ty V thuộc địa phận tổ dân phố A, phường B, tỉnh Thanh Hóa, do thiếu chú ý quan sát, không giảm tốc độ ở nơi có biển cảnh báo nguy hiểm (biển W.201a) nên xe mô tô do anh H điều khiển lao vào mép đường cùng chiều gây tai nạn. Hậu quả: Anh Trịnh Minh Đ và anh Trịnh Thành T tử vong; Lê Đức H bị thương được đưa đi bệnh viện V1 cấp cứu, xe mô tô bị hư hỏng.

Sau khi vụ tai nạn xảy ra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh T đã tiến hành khám nghiệm hiện trường; trung cầu khám nghiệm tử thi, phương tiện đồng thời tiến hành các bước điều tra, xác minh theo quy định của pháp luật. Kết quả điều tra xác định:

** Khám nghiệm hiện trường (Bút lục số: 27-42).*

Hiện trường nơi xảy ra vụ tai nạn giao thông tại khu vực vỉa hè bên phải giáp đường T, phường B, tỉnh Thanh Hóa (hướng QL1A đi Cầu Chuyên Gia) ngay phía trước công ty V. Mặt đường QL1A được trải nhựa bằng phẳng có vạch kẻ trắng nét đứt phân chia các chiều đường, chiều đường hướng Đ1 đi về phía Cầu C, chiều đường hướng T2 đi về phía QL1A. Đoạn đường QL1A gần khu vực tai nạn không có hệ thống đèn tín hiệu. Khu vực vỉa hè phía trước công ty V rộng 6,25m được lát nền gạch vuông, dọc trên vỉa hè có các bó vỉa bê tông trồng cây xanh. Tại mép vỉa hè giáp đường T là cống rãnh thoát nước có nắp bê tông đặt ở trên.

Lấy cột điện có ký hiệu “1.6 L. Sơn 5” trên mép vỉa hè bên phải hướng QL1A-cầu C làm mốc chuẩn. Ký hiệu: A (mô tả trên sơ đồ hiện trường).

Lấy mép đường bên phải (trùng với mép vỉa hè) hướng QL1A - cầu C làm mốc chuẩn, ký hiệu: B (mô tả trên sơ đồ hiện trường).

Tiến hành khám nghiệm, đặt số thứ tự từ 1 đến 8 ghi nhận các dấu vết, phương tiện tại hiện trường, thể hiện như sau:

- Vị trí số 1: Vết cà trượt không liên tục trên mép đường (trùng với B) có kích thước 0,6m x 0,02m, vết có chiều T2 - Đông. Đầu vết cách (A) 5m về phía Tây.

- Vị trí số 2: Vết tỳ trượt bánh lốp trên nắp cống rãnh thoát nước có kích thước 5,8m x 0,03m, vết có chiều T - Đ. Đầu vết cách (B) 0,10m về hướng Nam, cuối vết cách (B) 1,5m về hướng N. Đầu vết (2) cách cuối vết (1) 0,2m về phía Đông.

- Vị trí số 3: Vết tỳ trượt bánh lốp xe trên cạnh dọc mặt trước hướng Bắc của bó vỉa bê tông có kích thước 1,23m x 0,04m, vết có chiều T2 - Đông. Vết cách (B) về hướng Nam 1,68m. Đầu vết (3) cách cuối vết (2) 0,10m về phía Đông.

- Vị trí số 4: Vùng mảnh vỡ gồm (các mảnh nhựa xe mô tô; các mảnh chậu hoa sứ; các mảnh bó vỉa bê tông bôn cây) nằm vương vãi trên vỉa hè trên diện 5,6m x 5,8m. T3 vùng mảnh vỡ cách (B) 3,6m về phía Nam. T3 vùng mảnh vỡ cách cuối vết (3) 2,1m về phía Đông Nam (đo vuông góc).

- Vị trí số 5: Vết máu trên nền gạch vỉa hè có kích thước 1m x 0,72m, tâm vết máu cách (B) 1,4m về phía Bắc. T3 vết máu cách cuối vết (3) 1,3m về phía Đông.

- Vị trí số 6: Xe mô tô biển kiểm soát 36D1- 795.47 nằm đổ nghiêng phải trên vỉa hè, đầu xe quay hướng T, đuôi xe quay hướng Đông Bắc. Trục bánh trước xe mô tô cách (B) 1,4m về phía Nam, trục sau cách (B) 0,7m về phía Nam. Trục bánh trước xe mô tô cách tâm vết máu (5) 1,75m về phía Tây.

- Vị trí số 7: Vết máu trên mép vỉa hè và dưới đường có kích thước 0,65m x 0,83m. T3 vết máu trùng với mép chuẩn (B). T3 vết máu cách trục bánh sau xe mô tô (6) 0,7m về phía Bắc.

- Vị trí số 8: Vết máu trên nền gạch vỉa hè có kích thước 0,68m x 0,8m, tâm vết cách (B) 3,68m về phía Nam, tâm vết máu (8) cách tâm vết (5) 1,3m về phía Nam (đo vuông góc).

Cách khu vực hiện trường 150m về phía đường Q có biển báo nguy hiểm chõ ngoặt (Biển số 201a).

** Kết quả giám định về dấu vết cơ học (Bút lục: 79-92)*

Tại Bản kết luận giám định số 3320/KL-KTHS ngày 04/09/2025 của Phòng K- Công an tỉnh T, kết luận:

- Không phát hiện dấu vết va chạm giữa xe mô tô biển kiểm soát 36D1 - 795.47 với phương tiện, người khác.

- Dấu vết ghi nhận tại mặt lắn má trái lốp trước và cạnh vành (tương ứng vị trí hàng số “75R0008068”) xe mô tô biển kiểm soát 36D1 - 795.47 (ảnh 5 đến 10)

phù hợp do va chạm với mép đường, nắp cống rãnh thoát nước tại vị trí số (1) và số (2) được ghi nhận trong biên bản khám nghiệm hiện trường và sơ đồ hiện trường vụ tai nạn giao thông tạo nên.

- Tại thời điểm xảy ra tai nạn xe mô tô biển kiểm soát 36D1 - 795.47 chuyển động bên phải đường T theo chiều từ Quốc lộ A đi cầu Chuyên Gia.

- Không đủ cơ sở xác định vận tốc của xe mô tô biển kiểm soát 36D1 - 795.47 ngay trước khi xảy ra tai nạn.

**** Kết luận giám định tử thi (BL: 43-59, 60-77)***

Đối với tử thi Trịnh Thành T: Tại Bản kết luận giám định số 3074/KLGĐTT-PC09 ngày 25/8/2025 của Phòng K Công an tỉnh T, kết luận nguyên nhân chết của tử thi Trịnh Thành T do: đa chấn thương.

Đối với tử thi Trịnh Minh Đ: Tại Bản kết luận giám định số 3072/KLGĐTT-PC09 ngày 25/8/2025 của Phòng K Công an tỉnh T, kết luận nguyên nhân chết của tử thi Trịnh Minh Đ chết do: đa chấn thương.

**** Kết quả giám định nồng độ cồn, ma túy trong máu (BL: 132, 137)***

Tại Bản kết luận giám định số 6230/KL-KTHS ngày 18 tháng 08 năm 2025 của V2 Bộ C1, kết luận:

- Trong mẫu máu ghi thu của Trịnh Minh Đ (ký hiệu M1) gửi giám định có tìm thấy ethanol (cồn); nồng độ ethanol: 152mg/100 ml.

- Trong mẫu máu ghi thu của Trịnh Thành T (ký hiệu Trịnh Thành T - M1) gửi giám định có tìm thấy ethanol (cồn); nồng độ ethanol: 280mg/100 ml.

- Trong mẫu máu ghi thu của Lê Đức H (sinh năm 2007, trú tại: tổ dân phố F, phường B, tỉnh Thanh Hóa) gửi giám định có tìm thấy ethanol (cồn); nồng độ ethanol: 94mg/100 ml.

Tại Bản kết luận giám định số 6229/KL-KTHS ngày 21 tháng 08 năm 2025 của V2 Bộ C1, kết luận: không tìm thấy chất ma túy và sản phẩm chuyển hoá của chất ma túy trong mẫu máu ghi thu của Trịnh Minh Đ, Trịnh Thành T và Lê Đức H gửi giám định.

**** Kết quả giám định ADN, đường vân (BL:99-111)***

Cơ quan CSĐT Công an tỉnh T tiến hành thu giữ 02 (hai) ốp nắm cao su màu đen trên xe mô tô biển kiểm soát 36D1-795.47 và trưng cầu giám định ADN và đường vân đối với mẫu so sánh Lê Đức H, Trịnh Thành T, Trịnh Minh Đ.

Tại Bản kết luận giám định số 3237/KL-KTHS ngày 03/9/2025 của Phòng K Công an tỉnh T, kết luận:

- Trên các mẫu gửi giám định đều có tế bào người, do lượng tế bào ít nên không xác định được kiểu gen.

- Lưu kiểu gen (theo hệ Globalfiler) của Trịnh Minh Đ, Trịnh Thành T và Lê Đức H tại Phòng K Công an tỉnh T.

Tại Bản kết luận giám định số 3226/KL-KTHS ngày 29/08/2025 của Phòng K Công an tỉnh T, kết luận: phát hiện dấu vết đường vân không đủ yếu tố giám định ọp tay cao su (ghi số 1).

** Kết quả rà soát Camera (116-125, 193, 195, 197)*

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh T tiến hành rà soát, trích xuất dữ liệu camera an ninh ghi nhận sự việc liên quan đến vụ tai nạn, đồng thời tiến hành trưng cầu giám định kỹ thuật số điện tử theo quy định.

Tại Bản kết luận giám định số 3895/KL-KTHS ngày 09 tháng 10 năm 2025 của Phòng K Công an tỉnh T, kết luận:

- Không phát hiện thấy dấu vết chỉnh sửa, cắt ghép nội dung hình ảnh trong 18 (mười tám) tệp video của 04 (bốn) USB gửi giám định.

- Không xác định được vị trí va chạm và tốc độ của phương tiện.

- Trích xuất 14 (mười bốn) ảnh từ các tệp video gửi giám định thể hiện chiều hướng di chuyển, đặc điểm con người, phương tiện của vụ tai nạn giao thông.

** Kết quả tra cứu phương tiện, giấy phép lái xe (BL: 145, 149, 151, 153-161).*

Quá trình điều tra xác định: Lê Đức H không có giấy phép lái xe. Xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave alpha màu xanh bạc, mang biển kiểm soát 36D1-795.47, số khung: RLHJA3925PY573401, số máy: JA39E3225077 là của Lê Đức H. Ngày 04/6/2025, Lê Đức H mua chiếc xe mô tô trên tại cửa hàng X (địa chỉ: 5 T, phường H, tỉnh Thanh Hóa) với số tiền 15.800.000 đồng nhưng chưa tiến hành sang tên đổi chủ theo quy định. Giấy tờ xe vẫn mang tên anh Đào Văn C, sinh năm: 1987 trú tại thôn D, xã S, tỉnh Thanh Hóa.

* Bản án số 36/2025/HS-ST ngày 10/12/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 6 - Thanh Hóa:

- Tuyên bố: Bị cáo Lê Đức H phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

- Căn cứ: Điểm a, b, đ khoản 2; Điều 260; Điều 38; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2024 và năm 2025).

- Xử phạt bị cáo Lê Đức H 03 (ba) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Ngoài ra bản án còn tuyên án phí, quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

* Ngày 17/12/2025, bị cáo Lê Đức H kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, hưởng án treo. Tại phiên tòa bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo; thành khẩn

khai nhận hành vi phạm tội; đề nghị Hội đồng xét xử xem xét những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới, giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo có điều kiện học tập, lao động, cải tạo tốt, giúp ích cho gia đình và xã hội.

* *Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa:* Tại cấp phúc thẩm bị cáo Lê Đức H được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, sửa một phần quyết định của Bản án số 36/2025/HS-ST ngày 10/12/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 6 - Thanh Hóa, giảm cho bị cáo tù 09 đến 12 tháng tù; không chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo. Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo Lê Đức H làm theo đúng thủ tục và thời hạn kháng cáo quy định tại Điều 332, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự, nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và hưởng án của bị cáo Lê Đức H.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai trong giai đoạn điều tra, xét xử sơ thẩm, phù hợp với kết luận giám định và các tài liệu khác thu thập trong quá trình điều tra, đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 22 giờ 00 phút ngày 08/8/2025, Lê Đức H không có giấy phép lái xe, điều khiển xe mô tô biển kiểm sát 36D1-795.47 trong tình trạng có sử dụng rượu, bia, chở theo anh Trịnh Minh Đ và anh Trịnh Thành T ngồi phía sau, di chuyển trên đường T theo hướng Quốc lộ A đi cầu Chuyên Gia; khi đi đến khu vực phía trước Công ty V, thuộc địa phận tổ dân phố A, phường B, tỉnh Thanh Hóa, do thiếu chú ý quan sát, không giảm tốc độ ở nơi có biển cảnh báo nguy hiểm (biển W.201a) nên xe mô tô do H điều khiển lao vào mép đường cùng chiều, dẫn đến xảy ra vụ tai nạn. Hành vi của bị cáo đã vi phạm khoản 1, khoản 2 Điều 9 và điểm b khoản 3 Điều 12 Luật Trật tự an toàn giao thông đường bộ. Hậu quả dẫn đến anh Trịnh Minh Đ và anh Trịnh Thành T tử vong.

Nguyên nhân dẫn đến tai nạn giao thông là do ý thức chấp hành Luật Trật tự an toàn giao thông đường bộ của bị cáo, không có giấy phép lái xe, sử dụng rượu bia nhưng vẫn điều khiển xe mô tô, khi gặp biển cảnh báo nguy hiểm đã không chú ý quan sát, không giảm tốc độ dẫn đến hậu quả hai người chết.

Với hành vi trên, Tòa án nhân dân khu vực 6 - Thanh Hóa tuyên xử bị cáo cáo Lê Đức H phạm tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ quy

định tại điểm a, b, đ khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội là rất nghiêm trọng; nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để quyết định mức hình phạt 03 năm tù là phù hợp.

Tại giai đoạn phúc thẩm, bị cáo cung cấp tài liệu mới xác định ông Lê Đức H1 là ông nội của bị cáo được tặng Huân chương Kháng chiến hạng nhì; bị cáo có nhiều thành tích trong quá trình học tập; đại diện của bị hại tiếp tục có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự áp dụng đối với bị cáo, giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt để bị cáo nhận được sự khoan hồng của pháp luật, yên tâm cải tạo tốt.

Đối với nội dung kháng cáo xin được hưởng án treo, Hội đồng xét xử thấy rằng bị cáo phạm tội rất nghiêm trọng, hậu quả xảy ra rất lớn không thể khắc phục, vì vậy buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù mới đảm bảo tính răn đe, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa, đấu tranh chống tội phạm.

Viện kiểm sát đề nghị giảm cho bị cáo từ 09 đến 12 tháng tù và bác nội dung kháng cáo xin hưởng án treo là phù hợp.

[3] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Về án phí phúc thẩm: Bị cáo được chấp nhận một phần nội dung kháng cáo nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

* Căn cứ: Điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

* Xử: Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Lê Đức H; sửa một phần quyết định của Bản án số 36/2025/HS-ST ngày 10/12/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 6 - Thanh Hóa;

- Tuyên bố: Bị cáo Lê Đức H phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”;

- Căn cứ: Điểm a, b, đ khoản 2, Điều 260; Điều 38; điểm b, s khoản 1, khoản 2, Điều 51; khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2024 và năm 2025).

- Xử phạt: Bị cáo Lê Đức H 02 (hai) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

* Án phí phúc thẩm: Bị cáo Lê Đức H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

* Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

* Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Sở Tư pháp Thanh Hóa;
- VKS, TA, THAHS khu vực 6;
- Người tham gia tố tụng;
- Tổ HC-TP;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Lê Thị Hiệu